

Số: /BC-SKHCN

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1238/QĐ-UBND.HC ngày 27/12/2012 của UBND tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 1262/SCT-QLCN ngày 09/7/2020 của Sở Công thương về việc Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1238/QĐ-UBND.HC ngày 27/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND.HC ngày 27/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

PHẦN THỨ NHẤT: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2013 ĐẾN NAY

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

Trên cơ sở Quyết định số 1238/QĐ-UBND.HC ngày 27/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Quyết định 1238*); Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành lồng ghép các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1238 vào các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ

Trong giai đoạn 2013 đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 66 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; trong đó, có 05 nhiệm vụ phê duyệt, triển khai thực hiện nhằm phục vụ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; đến nay, đã tiến hành ký hợp đồng thực hiện được 03 nhiệm vụ, 02 nhiệm vụ dừng thực hiện; tổ chức đánh giá, nghiệm thu được 01 nhiệm vụ; tham mưu UBND Tỉnh ghi nhận, chuyển giao kết quả 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho 01 Công ty sản xuất máy cơ khí nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, để triển khai nhân rộng; tuy nhiên, trong quá trình xây dựng triển khai dự án sản xuất thử nghiệm, công ty có văn bản đề nghị dừng do không bố trí được nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ.

Đồng thời, Sở Khoa học và Công nghệ cũng đã triển khai thực hiện được 02 nhiệm vụ cấp cơ sở nhằm phục vụ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Hỗ trợ, khuyến khích hình thành các doanh nghiệp khoa học – công nghệ chuyên về tư vấn, thẩm định, cải tiến, ứng dụng thích nghi công nghệ.

Đã thực hiện hỗ trợ, khuyến khích hình thành và cấp Giấy chứng nhận Doanh nghiệp khoa học công nghệ cho 01 doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực điện tử. (*CÔNG TY TNHH MTV SX-TM NGỌC NGÂN; Số 385, ấp Phú Bình, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; sản phẩm KH&CN: Thiết bị đo kiểm đa năng*).

3. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học – công nghệ

3.1. Hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng

Đã tổ chức tuyên truyền phổ biến, triển khai các quy định pháp luật mới trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn như: các đơn vị kinh doanh xăng dầu, vàng trang sức mỹ nghệ, vật tư nông nghiệp,...

- *Về kiểm tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa:* Trong giai đoạn này, đã thực hiện 1.152 lượt kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa tại các cửa hàng kinh doanh trên địa bàn tỉnh (ở các lĩnh vực kinh doanh: xăng dầu; khí dầu mỏ hóa lỏng; hàng đóng gói sẵn; vàng trang sức, mỹ nghệ; thiết bị điện, điện tử; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm; các cơ sở cung cấp nước sinh hoạt; các cơ sở y tế; các cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo; cơ sở sắt, thép). Qua kiểm tra, phát hiện 168 trường hợp vi phạm quy định về đo lường, chất lượng; lập hồ sơ chuyên xử lý theo quy định.

- *Về hoạt động nâng cao năng suất chất lượng:* Thực hiện Chương trình nâng cao năng suất, chất lượng theo Quyết định số 712/QĐ-TTg; triển khai thực hiện Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2017-2020”. Trong giai đoạn này, Sở phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng 06 tiêu chuẩn cơ sở cho các làng nghề và hợp tác xã (bột Sa Đéc, chiếu Định An, dệt choàng – Long Khánh Hồng Ngự, v.v.) trên địa bàn tỉnh; hàng năm, đều tổ chức các khóa đào tạo giới thiệu nhận thức chung hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ nâng cao năng suất chất lượng tại 12 huyện, thị và thành phố.

- *Về triển khai Giải thưởng chất lượng quốc gia:* Hàng năm, Sở đều tổ chức tuyên truyền, phổ biến Giải thưởng chất lượng quốc gia đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và được các doanh nghiệp đăng ký tham dự. Kết quả: Trong

giai đoạn từ 2013 – 2020 có 10 lượt đăng ký tham gia; trong đó, 03 doanh nghiệp đạt Giải vàng chất lượng quốc gia (Công ty CP Dược phẩm Imexpharm, Công ty CP XNK Y tế Domesco và Công ty CP XNK Sa Giang), còn lại Giải bạc chất lượng quốc gia và Giải thưởng chất lượng quốc gia.

- *Về công tác tiếp nhận công bố hợp chuẩn, hợp quy*: Tiếp nhận và thông báo trả kết quả công bố hợp chuẩn, hợp quy cho 05 hồ sơ¹.

3.2. Hoạt động phân tích thử nghiệm, kiểm định hiệu chuẩn và an toàn bức xạ

Tiếp cận và phối hợp với các cơ quan, ngành, các cơ sở sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh ký kết hợp đồng dịch vụ phân tích thử nghiệm, phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và môi trường. Đồng thời, phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự và Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh Đồng Tháp, phân tích các mẫu phục vụ cho công tác giám định và công tác phòng, chống tội phạm về môi trường trên địa bàn Tỉnh.

Mở rộng khả năng chỉ định, công nhận của các Bộ, ngành trong hoạt động kiểm định, kiểm nghiệm như: Kiểm định công tơ điện 01 pha kiểu điện tử và Chứng nhận hiệu chuẩn cân thông dụng, quả chuẩn cấp chính xác M1, F1, F2; được Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử để thực hiện các dịch vụ kiểm tra chất lượng máy Chụp cắt lớp CT scanner, máy X-quang tăng sáng truyền hình, X-quang thông thường, đánh giá an toàn phòng X-quang, cung cấp và đọc liều kế cá nhân; được công nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17025:2017 của Văn phòng Công nhận Chất lượng – Bộ Khoa học và Công nghệ trong hoạt động kiểm nghiệm, cùng với chỉ định của 03 Bộ (gồm: Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường) trên các lĩnh vực như: thực phẩm, nông sản thực phẩm, phân bón, môi trường, v.v.

Trong giai đoạn này, thực hiện công tác dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn cho 109.000 phương tiện đo; phân tích thử nghiệm 18.500 mẫu cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn trong và ngoài tỉnh (mẫu đất, nước, không khí, thực phẩm, phân bón, thức ăn chăn nuôi, dược phẩm, v.v.); kiểm tra thiết bị X-quang trong y tế 276 máy; kiểm tra, đánh giá an toàn bức xạ phòng 323 phòng; cung cấp và đọc 4.275 liều kế cá nhân cho các đơn vị trong tỉnh và ngoài tỉnh.

3.3. Hoạt động sở hữu công nghiệp

¹ Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi và cá điêu hồng – Công ty CP TM Á Âu; Kim và kim cắt móng - Công ty TNHH Bé Linh; hồ sơ công bố hợp chuẩn Công ty CP Việt Ánh; hồ sơ công bố hợp quy Công ty K&Y; hồ sơ công bố hợp quy của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

Đã hỗ trợ 02 Doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV cơ khí nông nghiệp Phan Tấn và Công ty TNHH MTV SX-TM Ngọc Ngân) thực hiện đăng ký xác lập quyền sở công nghiệp dưới hình thức bằng độc quyền giải pháp hữu ích; đến nay, 02 Công ty đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

3.4. Hoạt động thông tin khoa học-công nghệ

Phối hợp nhiều tổ chức, cá nhân để thực hiện các chuyên mục truyền hình (duy trì 02 chuyên mục/tháng), thực hiện các tiểu phẩm (07 tiểu phẩm/tháng) thông qua câu chuyện truyền thanh về sở hữu trí tuệ, phát hành bản tin khoa học và công nghệ (01 bản tin/2 tháng), thường xuyên cập nhật các tin, bài viết trên Trang thông tin điện tử của Sở; nhằm tuyên truyền kịp thời các hoạt động, chính sách pháp luật về khoa học và công nghệ.

Hàng năm, Trung tâm phối hợp với các doanh nghiệp trong Tỉnh tổ chức tham gia 02 sự kiện kết nối cung – cầu công nghệ, nhằm quảng bá hoạt động, sản phẩm khoa học công nghệ tại địa phương và hỗ trợ cho doanh nghiệp tiếp xúc với các công nghệ, các sáng chế mới và nhu cầu giới thiệu công nghệ, thiết bị từ các tổ chức, doanh nghiệp (thông qua sự kiện ký biên bản ghi nhớ hợp tác với doanh nghiệp ngoài tỉnh).

Tổ chức khai thác mạng phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; bước đầu quan tâm đến công tác thống kê hoạt động KH&CN trên địa bàn, phục vụ cho công tác quản lý và thông tin, tuyên truyền.

3.5. Áp dụng các mô hình tiên tiến

Thực hiện việc ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm – Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (*sau đây gọi tắt là nhiệm vụ*) gắn liền với mục tiêu đưa khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Từ năm 2017 đến nay, đã thực hiện 58 nhiệm vụ (năm 2017 thực hiện 15 nhiệm vụ, kinh phí 3.145 triệu đồng; năm 2018 thực hiện 16 nhiệm vụ, kinh phí 3.231 triệu đồng; năm 2019 thực hiện 15 nhiệm vụ, kinh phí 4.165 triệu đồng; năm 2020 thực hiện 12 nhiệm vụ, kinh phí 4.107 triệu đồng); kết quả, Trung tâm có những mô hình ứng dụng và sản phẩm từ việc chuyển giao khoa học công nghệ được duy trì như: Mô hình trình diễn về Kiểm soát chất lượng nước ao nuôi thủy sản dựa trên hệ thống giám sát môi trường tự động kết hợp với công nghệ cảm biến và IoT, Mô hình điện năng lượng mặt trời tại công sở, v.v.

4. Tăng cường mối liên hệ với các cơ quan khoa học

Trong giai đoạn này, Sở đã tham mưu, phối hợp UBND Tỉnh đẩy mạnh các hoạt động liên kết và hợp tác trong nước cũng như quốc tế:

- Tham mưu UBND Tỉnh ký kết Chương trình phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018 – 2025; ký kết 04 thỏa thuận hợp tác với các Trường: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM; Trường Đại học Y, Dược Cần Thơ; Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia TP.HCM; Trường Đại học Cần Thơ; nội dung hợp tác tập trung vào hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng và phát triển công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và tư vấn, phản biện về hoạt động nghiên cứu khoa học, tư vấn phản biện và đề xuất chính sách, đề án phát triển kinh tế – xã hội thông qua việc tham gia Hội đồng tư vấn của tỉnh (*Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm*).

- Đồng thời, tham mưu UBND Tỉnh phối hợp cùng với Sở KH&CN tỉnh Long An và Sở KH&CN tỉnh Tiền Giang ký hợp đồng triển khai thực hiện đề án khoa học **“Liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Đồng Tháp Mười đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”**; đến nay, Đề án đã được cập nhật, hoàn chỉnh nội dung, Ủy ban nhân dân của 03 tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt tại Tờ trình số 56/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ngày 13/6/2019.

5. Thực hiện hỗ trợ đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ

Trong giai đoạn này, đã thực hiện hỗ trợ 05 lượt tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ với tổng số tiền 163.500.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng). *Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm.*

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Căn cứ các nội dung hoạt động của Kế hoạch, Sở đã chủ động phối hợp với các Viện, Trường, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh, để đặt hàng và tổ chức triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến các nội dung hoạt động này; Các nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được triển khai đều được lấy ý kiến tham vấn và đồng thuận của các ngành có liên quan; Nhiệm vụ KH&CN sau khi đánh giá nghiệm thu đều được Sở tổ chức bàn giao đến các đơn vị tiếp nhận để ứng dụng và nhân rộng, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển của ngành.

- Hệ thống các chính sách hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế hoạt động trên lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ được ngành khoa học và công nghệ tham mưu xây dựng và ban hành theo hướng dễ tiếp cận, khả thi, hỗ trợ ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của mọi tổ chức kinh tế.

- Mức độ quan tâm của các tổ chức kinh tế đối với việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thiết bị; tài sản trí tuệ; tiêu chuẩn, năng suất, chất lượng, v.v. ngày càng được nâng cao.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn Tỉnh; tổ chức các đợt kiểm tra, thanh tra

chuyên ngành theo đúng luật định nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người tiêu dùng; làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong thanh tra, kiểm tra góp phần nâng cao ý thức thượng tôn, tuân thủ pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Công tác thông tin về KH&CN được thực hiện thường xuyên và kịp thời thông qua bản tin và chuyên mục truyền hình về KH&CN, thông tin đến với tổ chức, cá nhân trên địa bàn về những mô hình, giải pháp, ứng dụng các tiến bộ KH&CN mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Hoạt động sự nghiệp KH&CN từng bước được nâng cao chất lượng thông qua việc đầu tư tiềm lực cơ sở vật chất, trang thiết bị, và đào tạo nguồn nhân lực, liên kết, hợp tác với các tổ chức uy tín, đã góp phần nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức KH&CN. Đến nay, cơ bản đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học, quản lý nhà nước và phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc lồng ghép hoạt động KH&CN phục vụ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội có mặt chưa được chặt chẽ, nội dung đề xuất và triển khai nghiên cứu khá ít; Các kết quả nghiên cứu khoa học mặc dù đã chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhưng chưa được triển khai nhân rộng, chưa thương mại hóa được; Công tác xã hội hoá các hoạt động KH&CN chưa đạt kết quả mong muốn, vẫn chưa thu hút tỷ lệ nguồn kinh phí đối ứng ngoài ngân sách cho hoạt động KH&CN trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ này.

- Số lượng các tổ chức kinh tế hoạt động trên lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Tỉnh không nhiều; chỉ có một số ít doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là có tiềm lực tài chính và khoa học công nghệ, đa phần các doanh nghiệp trong tỉnh còn hạn chế nên việc đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ còn gặp nhiều trở ngại.

- Kết quả của việc đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ thường có độ trễ nhất định phần nào cũng gây tâm lý e ngại trong đầu tư của Doanh nghiệp.

- Các hoạt động cung ứng dịch vụ về KH&CN đa phần là hoạt động có điều kiện (đăng ký, chỉ định hoặc cấp phép) cho nên việc đánh giá, chỉ định, đánh giá lại của các bộ ngành tốn nhiều chi phí và thời gian để hoàn thành. Mặt khác, số lượng mẫu đa dạng, ít phát sinh, nên việc đầu tư cho công tác đánh giá chỉ định trên các loại mẫu đó còn hạn chế.

III. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép các giải pháp khoa học – công nghệ phục vụ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ vào chương trình, kế hoạch nhiệm vụ chính

trị của đơn vị; Tiếp tục rà soát lựa chọn và đặt hàng các nhiệm vụ có yếu tố liên quan theo Quyết định 1238;

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động khuyến khích hình thành doanh nghiệp khoa học công nghệ, hỗ trợ về đăng ký sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ, v.v. nhằm góp phần thúc đẩy và phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Tỉnh;

- Thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng theo qua việc xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng xuất chất lượng;

- Nâng cao năng lực phân tích, kiểm định, hiệu chuẩn về chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp hỗ trợ;

- Phối hợp, liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp để trưng bày, giới thiệu công nghệ (showroom) để đẩy mạnh hoạt động kết nối cung – cầu công nghệ tại địa phương.

- Tiếp tục xây dựng, kiện toàn các chính sách hỗ trợ, chú trọng đến việc hỗ trợ hoạt động hình thành và phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp làm chủ, phát triển công nghệ từ nước ngoài;

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ; thực hiện kết nối chuyên giao công nghệ, thiết bị giữa việc, trường, các sàn giao dịch công nghệ với doanh nghiệp; giới thiệu, kết nối doanh nghiệp tham gia các chợ công nghệ, thiết bị.

Trên đây là báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ gửi Sở Công Thương tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Công Thương (b/cáo);
- Lãnh đạo Sở (iDesk);
- Lưu: VT, QLKH (VT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Quán